

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2020/TLST-KDTM ngày 22 tháng 6 năm 2020,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần D Việt Nam.

Địa chỉ: số 63 - 67 An Điền, phường 10, quận 5, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Phạm Văn L, sinh năm 1985, chức vụ: Tổng giám đốc. Địa chỉ: A24.8 tầng 24 khối A, chung cư AP, phường 11, quận 6, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Các ông/bà Nguyễn Văn S, sinh năm 1978; Lương Thị Thanh H, sinh năm 1990; Trần Minh Đ, sinh năm 1982. Cùng địa chỉ: số 63 - 67 An Điền, phường 10, quận 5, thành phố H. (Theo văn bản ủy quyền ngày 17/7/2020).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Các ông/bà Nguyễn Trọng Â, Nguyễn Tuyết Ng, Lê Minh Nh – là Luật sư của Công ty luật TNHH TQ, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty Cổ phần T.

Địa chỉ: Thôn VK, xã TT, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Lê Minh Tr, sinh năm: 1978, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Địa chỉ: số 39, đường số 06, khu dân cư Vina – Nam Phú, ấp 4, xã PhK, huyện NB, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Lê Phúc Y, sinh năm: 1982, địa chỉ: số 135 - 137 Nguyễn Thị Thập, phường TH, quận 7, thành phố H. (Theo văn bản ủy quyền ngày 05/11/2021).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Xuân Th – Luật sư của Công ty luật TNHH một thành viên Lawlink Việt Nam, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về Hợp đồng dịch vụ số 049/2019/HĐDV/DKRA-TSB ngày 04/9/2019:

Chấm dứt hiệu lực và thanh lý Hợp đồng dịch vụ số 049/2019/HĐDV/DKRA-TSB ngày 04/9/2019, được ký kết giữa Công ty Cổ phần D Việt Nam và Công ty Cổ phần T.

2.2. Về yêu cầu trả tiền:

Công ty Cổ phần T thanh toán cho Công ty Cổ phần D Việt Nam số tiền đúng bằng **33.515.270.000** đồng (*Bằng chữ: Ba mươi ba tỷ, năm trăm mười lăm triệu, hai trăm bảy mươi ngàn đồng*).

Công ty Cổ phần T đã thanh toán cho Công ty Cổ phần D Việt Nam số tiền **20.000.000.000** đồng (*Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng*); số tiền còn lại chưa thanh toán là **13.515.270.000** đồng (*Bằng chữ: Mười ba tỷ năm trăm mười lăm triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng*), Công ty Cổ phần T sẽ thanh toán cho Công ty Cổ phần D Việt Nam ngay sau khi có văn bản quyết định hòa giải thành của Tòa án (Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự).

Ngoài số tiền **33.515.270.000** đồng nêu trên, Công ty Cổ phần D Việt Nam cam kết không yêu cầu Công ty Cổ phần T có nghĩa vụ, trách nhiệm thanh toán thêm bất kỳ khoản nào tiền nào khác (liên quan đến Hợp đồng dịch vụ số 049/2019/HĐDV/DKRA-TSB ngày 04/9/2019 nói trên).

2.3. Việc thanh toán số tiền **13.515.270.000** đồng (*Bằng chữ: Mười ba tỷ năm trăm mười lăm triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng*) còn lại và các thỏa thuận khác có liên quan được thực hiện theo Biên bản thỏa thuận số 02/2021/BBTL/TSB-DKRA ngày 28/6/2021 của Công ty Cổ phần T và Công ty Cổ phần D Việt Nam.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất trung bình trên thị trường được quy định tại Điều 306 của Luật thương mại.

2.4. Về án phí:

- Công ty Cổ phần D Việt Nam chịu 31.128.818 đồng (Ba mươi một triệu một trăm hai mươi tám nghìn tám trăm mười tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trong đó, 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm

đối với yêu cầu chấm dứt hiệu lực Hợp đồng dịch vụ số 049/2019/HĐDV/DKRA-TSB ngày 04/9/2019 và 30.378.818 đồng (Ba mươi triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn tám trăm mười tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu trả tiền; được trừ vào số tiền 64.000.000 đồng (Sáu mươi bốn triệu đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Công ty Cổ phần D Việt Nam đã nộp theo biên lai số 0008513 ngày 22/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần D Việt Nam số tiền 32.871.182 đồng (Ba mươi hai triệu tám trăm bảy mươi một nghìn một trăm tám mươi hai đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

- Công ty Cổ phần T chịu 31.128.818 đồng (Ba mươi một triệu một trăm hai mươi tám nghìn tám trăm mười tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trong đó, 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu chấm dứt hiệu lực Hợp đồng dịch vụ số 049/2019/HĐDV/DKRA-TSB ngày 04/9/2019 và 30.378.818 đồng (Ba mươi triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn tám trăm mười tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu trả tiền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Kèm theo quyết định này là bản sao Biên bản thỏa thuận số 02/2021/BBTL/TSB-DKRA ngày 28/6/2021 được ký kết giữa Công ty Cổ phần T và Công ty Cổ phần D Việt Nam.)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS Hàm Thuận Nam;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Quốc Hội